**PHỤ LỤC 01**

PHÂN LOẠI GIAO DỊCH  
*(kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình giao dịch** | **Giao dịch loại A** | **Giao dịch loại B** | **Giao dịch loại C** | **Giao dịch loại D** |
| **I** | **Khách hàng cá nhân** |  |  |  |  |
| 1 | Nhóm I.1:  - Các giao dịch tra cứu thông tin.  - Chuyển tiền trong cùng ngân hàng, cùng chủ tài khoản. | Tất cả các giao dịch. |  |  |  |
| 2 | Nhóm I.2:  - Các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp được tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán cung cấp hoặc tại các đơn vị chấp nhận thanh toán do các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán chịu trách nhiệm lựa chọn, thẩm định, giám sát và quản lý. | Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G + T ≤ 5 triệu VND. | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G + T > 5 triệu VND.  (ii) G + T ≤ 100 triệu VND; | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G + T > 100 triệu VND.  (ii) G + T ≤ 1,5 tỷ VND, | Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G + T > 1,5 tỷ VND. |
| 3 | Nhóm I.3:  - Chuyển tiền trong cùng ngân hàng, khác chủ tài khoản.  - Chuyển tiền liên ngân hàng trong nước.  - Chuyển tiền giữa các ví điện tử.  - Nạp tiền vào Ví điện tử[7](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-2345-QD-NHNN-2023-giai-phap-bao-mat-thanh-toan-truc-tuyen-va-the-ngan-hang-591895.aspx#_ftn7).  - Rút tiền từ Ví điện tử. |  | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 10 triệu VND.  (ii) G + Tksth ≤ 20 triệu VND. | Giao dịch thỏa mãn một trong các trường hợp sau:  1. Trường hợp 1: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 10 triệu VND.  (ii) G + Tksth > 20 triệu VND.  (iii) G + T ≤ 1,5 tỷ VND.  2. Trường hợp 2: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G > 10 triệu VND.  (ii) G ≤ 500 triệu VND.  (iii) G + T ≤ 1,5 tỷ VND. | Giao dịch thỏa mãn một trong các trường hợp sau:  1. Trường hợp 1: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 10 triệu VND.  (ii) G + Tksth > 20 triệu VND.  (iii) G + T > 1,5 tỷ VND.  2. Trường hợp 2: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G > 10 triệu VND.  (ii) G ≤ 500 triệu VND.  (iii) G + T > 1,5 tỷ VND.  3. Trường hợp 3: Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G > 500 triệu VND. |
| 4 | Nhóm I.4:  Chuyển tiền liên ngân hàng ra nước ngoài\*. |  |  | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 200 triệu VND.  (ii) G + T ≤ 1 tỷ VND. | Giao dịch thỏa mãn một trong các trường hợp sau:  1. Trường hợp 1: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 200 triệu VND.  (ii) G + T > 1 tỷ VND.  2. Trường hợp 2: Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G > 200 triệu VND. |
| **II** | **Khách hàng tổ chức** |  |  |  |  |
| 1 | Nhóm II.1;  Các giao dịch tra cứu thông tin. | Tất cả các giao dịch. |  |  |  |
| 2 | Nhóm II.2:  Chuyển tiền trong cùng ngân hàng, cùng chủ tài khoản. |  | Tất cả các giao dịch. |  |  |
| 3 | Nhóm II.3:  - Chuyển tiền trong cùng ngân hàng, khác chủ tài khoản.  - Chuyển tiền liên ngân hàng trong nước.  - Các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp được tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán cung cấp hoặc tại các đơn vị chấp nhận thanh toán do các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán chịu trách nhiệm lựa chọn, thẩm định, giám sát và quản lý.  - Chuyển tiền giữa các ví điện tử.  - Nạp tiền vào Ví điện tử.  - Rút tiền từ Ví điện tử. |  |  | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 1 tỷ VND.  (it) G + T ≤ 10 tỷ VND. | Giao dịch thỏa mãn một trong các trường hợp sau;  1. Trường hợp 1: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 1 tỷ VND.  (ii) G + T > 10 tỷ VND.  2. Trường hợp 2: Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G > 1 tỷ VND. |
| 4 | Nhóm II.4:  Chuyển tiền liên ngân hàng ra nước ngoài\* |  |  | Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 500 triệu VND.  (ii) G + T ≤ 5 tỷ VND. | Giao dịch thỏa mãn một trong các trường hợp sau:  1. Trường hợp 1: Giao dịch thỏa mãn các điều kiện:  (i) G ≤ 500 triệu VND.  (ii) G + T > 5 tỷ VND.  2. Trường hợp 2: Giao dịch thỏa mãn điều kiện:  G > 500 triệu VND. |

***Ghi chú:***

G: Giá trị của giao dịch.

Tksth: Tổng giá trị các giao dịch loại A và loại B của từng nhóm loại hình giao dịch đã thực hiện của một tài khoản ngân hàng *(bao gồm giao dịch nạp tiền vào ví điện tử)* hoặc một ví điện tử *(không bao gồm giao dịch nạp tiền vào ví điện tử).* Tksth của một tài khoản ngân hàng/ví điện tử được tính giá trị bằng 0 tại thời điểm đầu ngày hoặc ngay sau khi tài khoản ngân hàng/ví điện tử đó có phát sinh giao dịch trong ngày sử dụng biện pháp xác thực cho giao dịch loại C hoặc loại D.

T: Tổng giá trị các giao dịch của từng nhóm loại hình giao dịch đã thực hiện trong ngày (của một tài khoản ngân hàng *(bao gồm giao dịch nạp tiền vào ví điện tử)* hoặc một ví điện tử *(không bao gồm giao dịch nạp tiền vào ví điện tử)).*

\*: Hạn mức quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm thực hiện giao dịch.